

TRƯỜNG THCS - THPT NGUYỄN KHUYẾN TP. HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG THCS - THPT NGUYỄN KHUYẾN TỈNH BÌNH DƯƠNG  
TRƯỜNG TH - THCS - THPT LÊ THÁNH TÔNG TP. HỒ CHÍ MINH



CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC TRỰC TUYẾN





# CHƯƠNG TRÌNH DẠY HỌC TRỰC TUYẾN



## MÔN: VẬT LÝ LỚP 10



**BÀI 22:** Lực hướng tâm và lực quán tính li tâm.  
Hiện tượng tăng, giảm, mất trọng lượng.  
Giáo viên: Trương Thị Bảo Khuyên



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

# ẬT LÝ 10

*Nâng cao*





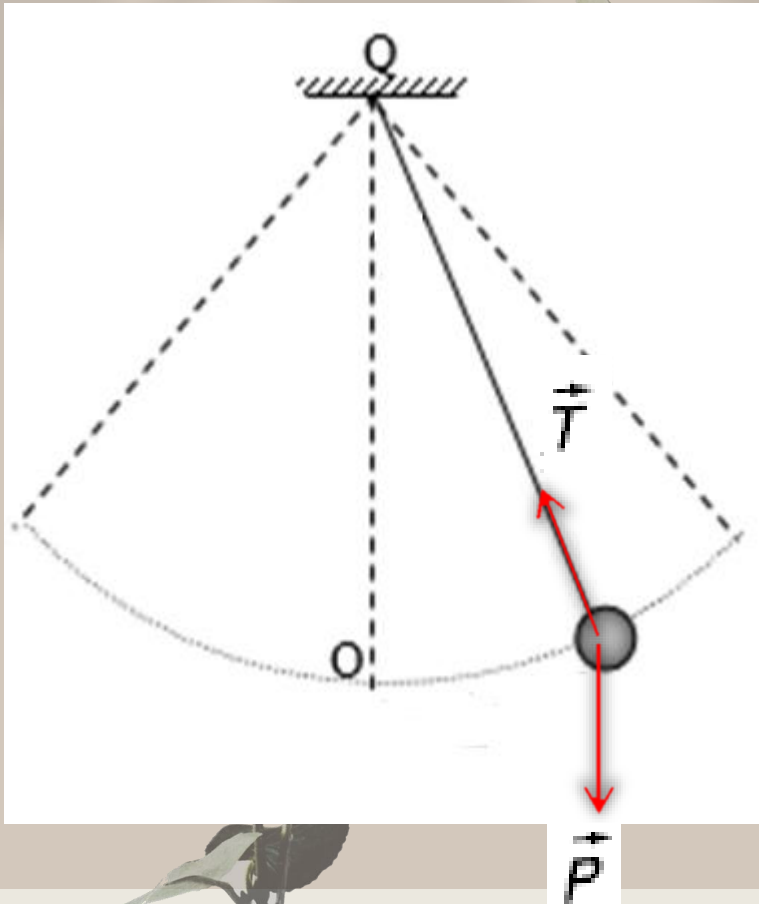
## Kiến thức cũ

\* Chuyển động : tròn đều

\* Gia tốc:

$$a_{ht} = \frac{v^2}{r} = \omega^2 r$$

\* Vậy lực nào đã gây ra gia tốc hướng tâm?



# BÀI 20: Lực hướng tâm và lực quán tính li tâm. Hiện tượng tăng, giảm, mất trọng lượng.

01 Lực hướng tâm

02 Lực quán tính li tâm

03 Hiện tượng tăng-giảm-mất  
trọng lượng

04 Bài tập vận dụng

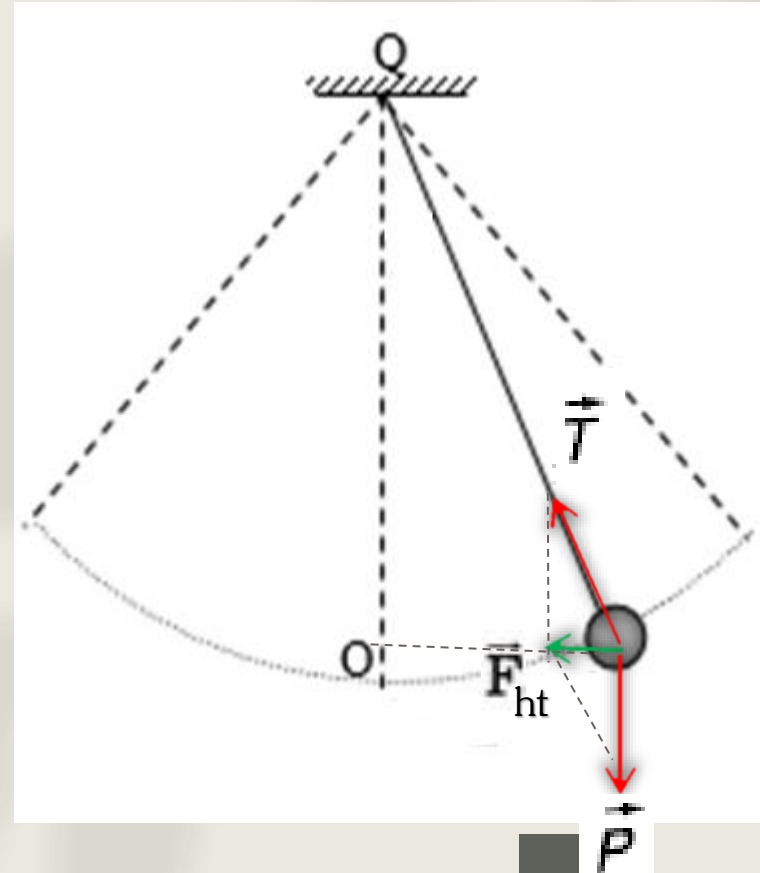
# I. Lực hướng tâm-Lực quán tính li tâm:

## 1.Lực hướng tâm:

### a) Định nghĩa:

Lực (hay hợp lực)tác dụng vào một vật chuyển động tròn đều gây ra gia tốc hướng tâm cho vật gọi là lực hướng tâm

$$\vec{F}_{ht} = m\vec{a}_{ht}$$





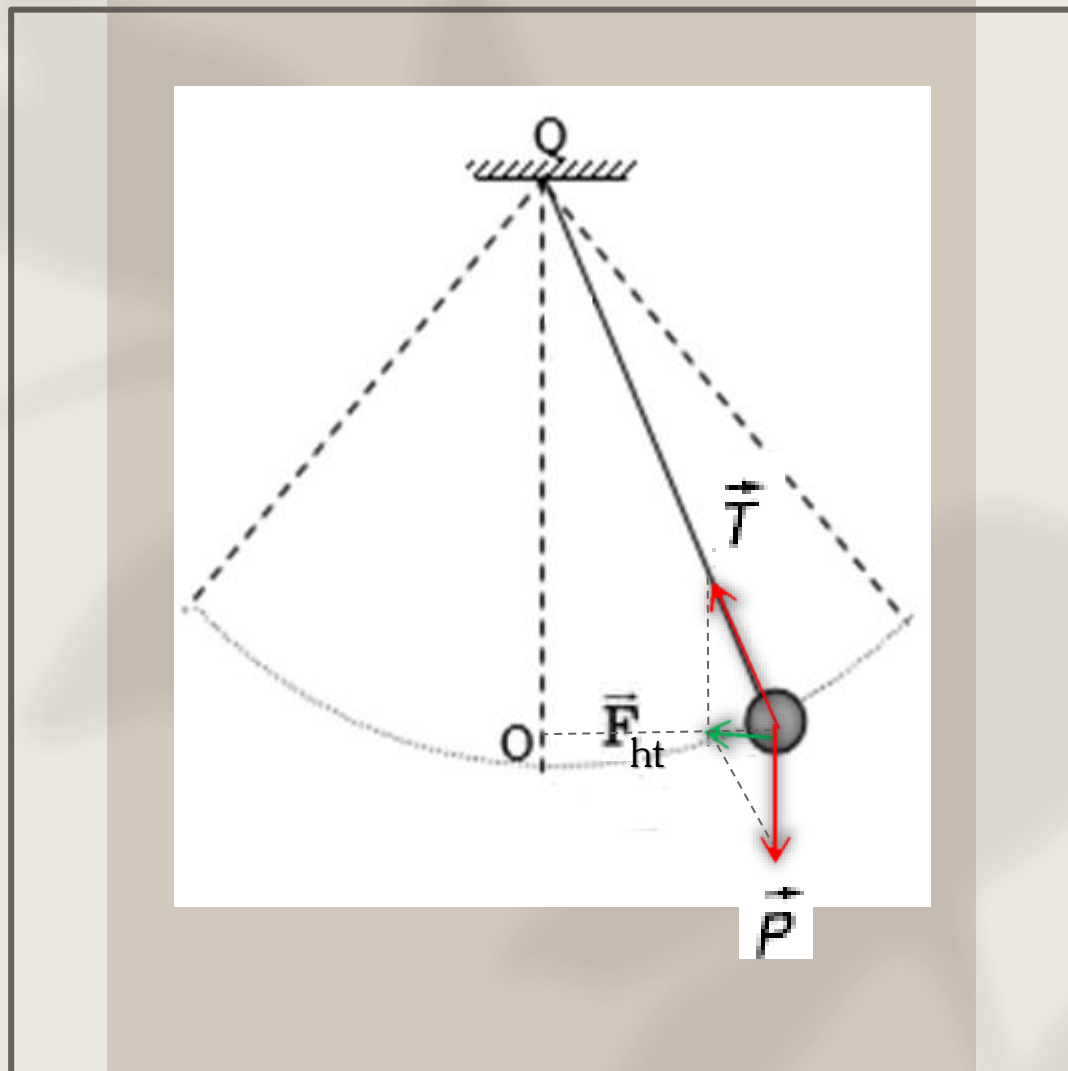
## b) Tính chất:

- Phương: trùng với bán kính quỹ đạo
- Chiều : hướng vào tâm quỹ đạo

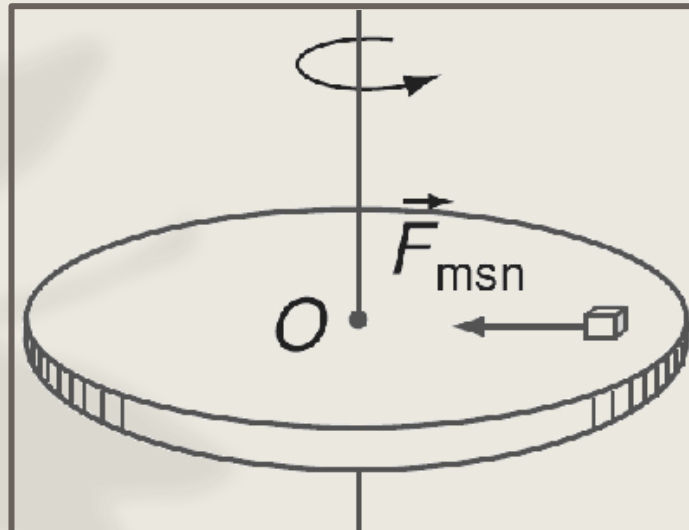
- Độ lớn :

$$F_{ht} = m \cdot a_{ht} = \frac{mv^2}{r} = m\omega^2 \cdot r$$

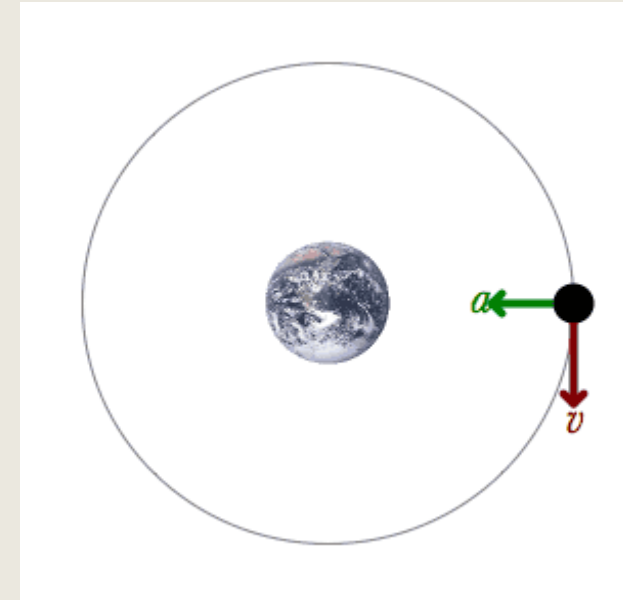
*\* Chú ý : lực hướng tâm không có phản lực*



## c) Các ví dụ về lực hướng tâm



Lực ma sát nghỉ giữ cho vật nằm yên trên bàn đang quay => đóng vai trò lực hướng tâm.



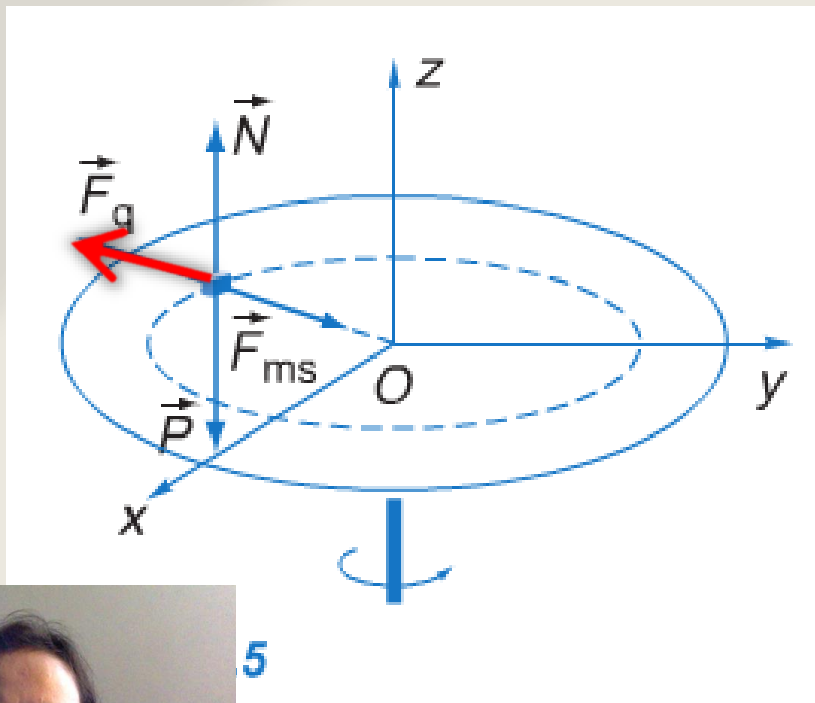
Lực hấp dẫn giữ cho vệ tinh chuyển động tròn quanh trái đất => đóng vai trò lực hướng tâm.





## 2. Lực quán tính li tâm-chuyển động li tâm

### a) Lực quán tính ly tâm



- Biểu thức:

$$\vec{F}_q = -m\vec{a}_{ht}$$

Với  $\vec{F}_q$ : là lực quán tính li tâm

\* Chiều : hướng ra xa tâm

\* độ lớn :

$$F_q = ma_{ht} = \frac{mv^2}{r} = m\omega^2 r$$

— Irene M. Pepperberg



## b) Chuyển động li tâm



-*Lực quán tính li tâm* tạo ra áp lực giữ cho các bánh xe của ô tô tiếp xúc với mặt tường thẳng đứng nhờ đó mà xe có thể chuyển động được trên vách tường thẳng đứng đường đua.

## II. Hiện tượng tăng, giảm, mất trọng lượng:

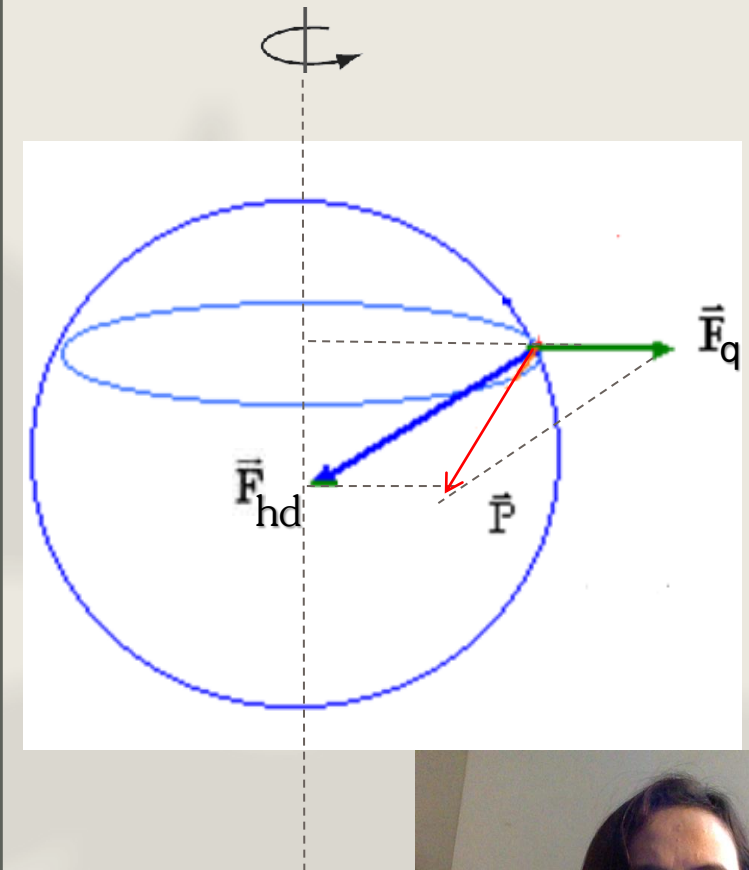
### 1. Trọng lực - Trọng lượng

#### a. Trọng lực

Trọng lực là hợp của lực hấp dẫn và lực quán tính li tâm do sự tự quay của trái đất.

$$\vec{P} = \vec{F}_{hd} + \vec{F}_q$$

=> Chiều của trọng lực không hướng vào tâm trái đất



## b) Trọng lượng:

---

Trọng lượng là độ lớn trọng lực của vật.

### Chú ý:

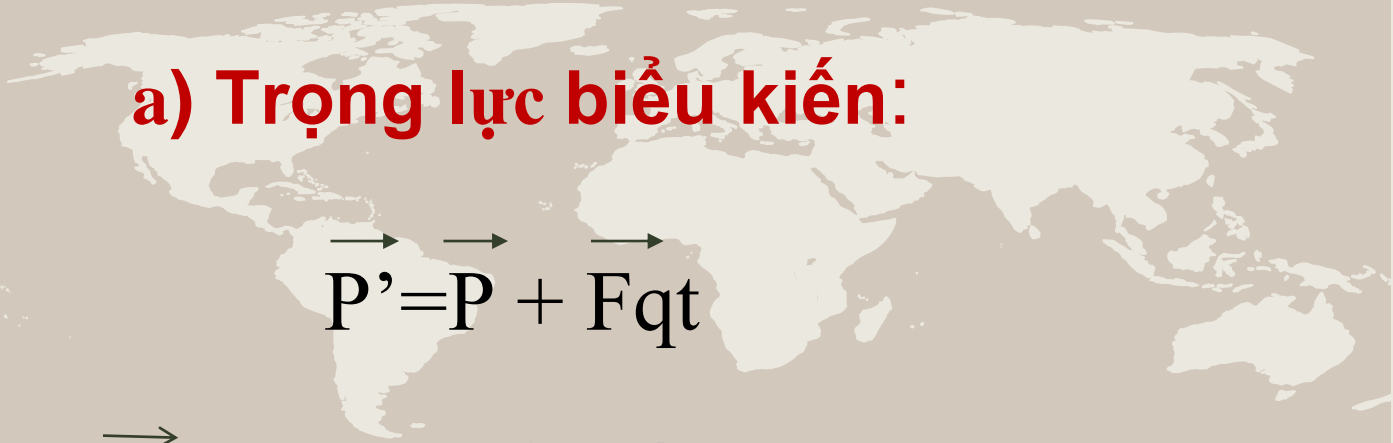
Thực tế lực li tâm rất nhỏ nên trọng lực coi như là lực hấp dẫn của trái đất tác dụng lên vật.



## 2. Hiện tượng

### Tăng, giảm, mất trọng lượng

#### a) Trọng lực biểu kiến:


$$\vec{P}' = \vec{P} + F_{qt}$$

$\vec{P}'$ : trọng lực biểu kiến

$\vec{P}$ : Trọng lượng thực

$F_{qt}$ : Lực quán tính

Độ lớn của trọng lực biểu kiến là trọng lượng biểu kiến

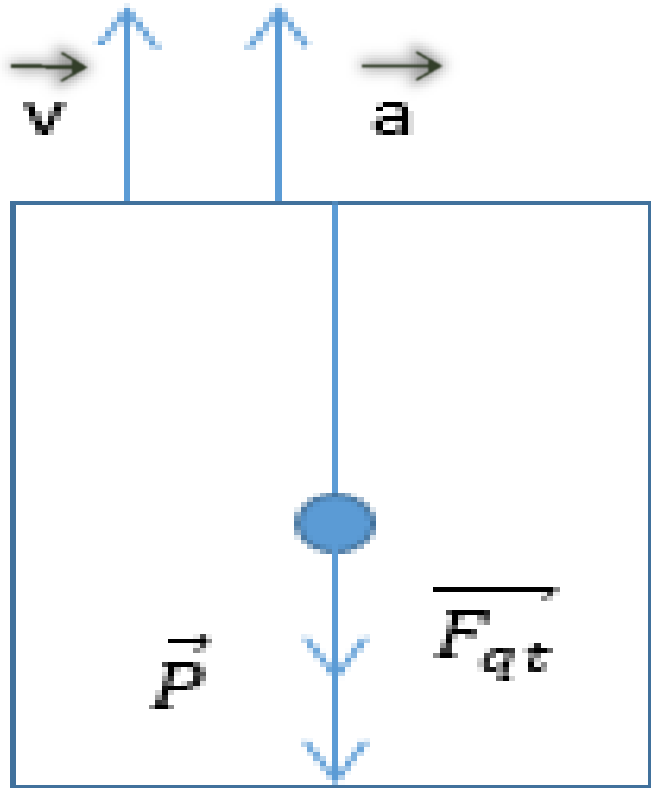




## b) hiện tượng tăng giảm mất trọng lượng

- Hiện tượng tăng trọng lượng khi  $P' > P$ .
- Hiện tượng giảm trọng lượng khi  $P' < P$ .
- Hiện tượng mất trọng lượng khi  $P' = 0$

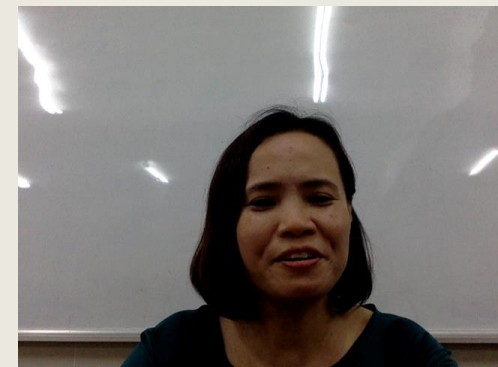
**Ví dụ:** Xét thang máy đi lên nhanh dần đều



$$\text{Ta có: } \vec{P}' = \vec{P} + \vec{F}_{qt}$$

$$\rightarrow P' = P + F_{qt}$$

Nên đây là *hiện tượng tăng trọng lượng*  
vì  $P' > P$



### III. BÀI TẬP VẬN DỤNG:

**Câu 1:** Một vật gia tốc chuyển động thẳng đều với vận tốc  $v$  gây ra cho vật gia tốc hướng tâm  $a$ . Nếu bán kính quỹ đạo gấp  $2$  lần thì vận tốc hướng tâm  $a$  bằng bao nhiêu lần vận tốc hướng tâm  $a$  ban đầu?

A.  $2$  lần.

B.  $4$  lần.

C. giảm  $2$  lần.

D. không thay đổi.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

# ẬT LÍ 10

*Nâng cao*





# CHÚC CÁC EM TIỀN BỘ - THÀNH CÔNG

Copyright by THCS - THPT Nguyễn Khuyến & TH – THCS – THPT Lê  
Thánh Tông

